

CÔNG TY CỔ PHẦN 471

TÀI LIỆU

**PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

CÔNG TY CỔ PHẦN 471

VINH, THÁNG 03 NĂM 2017

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 471**

TT	DANH MỤC TÀI LIỆU
1	Quy chế làm việc tại Đại hội
2	Chương trình đại hội
3	Báo cáo của HĐQT
4	Báo cáo của Giám đốc
5	Báo cáo tài chính năm 2016 và phương án phân chia cổ tức, trả thù lao
6	Báo cáo của BKS và tờ trình đề nghị lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập
7	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty
8	Phụ lục báo cáo thay đổi điều lệ trọng yếu
9	Dự thảo điều lệ sửa đổi
10	Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ Công ty
11	Phụ lục báo cáo kế hoạch tăng vốn điều lệ
12	Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua các vấn đề khác
13	Thẻ biểu quyết các vấn đề
14	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 31 tháng 03 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Ngày 31 tháng 03 năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên 2017 Công ty Cổ phần 471 xin báo cáo đề thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần 471.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội.

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 14/03/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội các thành viên HĐQT Công ty.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
 - c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu treo của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết tất cả các cổ đông tham gia dự họp bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình họp thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến cuộc họp, cụ thể:

a) Biểu quyết bằng cách ghi trên phiếu biểu quyết: Các nội dung chi tiết được ghi trên Thẻ biểu quyết các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không ý kiến)

b) Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại cuộc họp theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết nội dung: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình đại hội.

- Thông qua biên bản cuộc họp.

- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông và đại diện của Cổ đông muốn phát biểu tại Đại hội, đề nghị giơ Thẻ biểu quyết. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Quy chế này hết hiệu lực sau khi Đại hội kết thúc và ban hành nghị quyết của đại hội.
3. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

Vương Đình Ngũ

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Thời gian tổ chức từ 7h30' đến 11h30' ngày 31/03/2017

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	7h30 - 8h00	<i>Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông</i>
		- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông
		- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt
		- Báo cáo k.tra tư cách cổ đông, tuyên bố điều kiện tiến hành ĐH
2	8h00 - 8h20	<i>Khai mạc, bầu thư ký, ban kiểm phiếu</i>
		- Chào cờ
		- Tuyên bố lý do, giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch điều khiển ĐH
		- Đoàn Chủ tịch giới thiệu, biểu quyết bầu thư ký Đại hội
		- Đoàn Chủ tịch giới thiệu, biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu Đại hội
		- Thông qua quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
		- Thông qua nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ
3	8h20 - 11h00	<i>Đọc báo cáo, tờ trình, thảo luận và bỏ phiếu</i>
		- Báo cáo của Hội đồng Quản trị
		- Báo cáo của Giám đốc công ty
		- Báo cáo tài chính, PA phân chia lợi nhuận, PA trả thù lao.
		- Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017
		- Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
		- Bỏ phiếu thông qua Dự thảo Điều lệ sửa đổi
		- Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ Công ty
		- Tờ trình biểu quyết thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐH.
		- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua Dự thảo Điều lệ sửa đổi
		- Đại hội thảo luận các tờ trình
		- Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên BKS
		- Bỏ phiếu thông qua việc tăng vốn điều lệ, một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐH, bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát
- Công bố kết quả kiểm phiếu việc thông qua việc tăng vốn điều lệ, một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐH, bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát,		
5	11h00 - 11h30	<i>Bế mạc Đại hội</i>
		- Thông qua Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
		- Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Số: /BC-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kính thưa các Quý vị cổ đông;

Năm 2016 tiếp tục được đánh giá là năm khó khăn đối với các công ty xây dựng giao thông, cạnh tranh trong đấu thầu diễn ra ngày càng khốc liệt các công trình mới gói đầu hầu như không có, nhưng Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 471 đã thể hiện sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông.

Trong quá trình giám sát, HĐQT công ty nhận thấy, Giám đốc công ty và cán bộ quản lý trong công ty nỗ lực hết sức trong công tác tìm kiếm việc làm, tổ chức triển khai nghiêm túc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị tạo bầu không khí đoàn kết, hăng say làm việc trong công ty. Trong công tác sản xuất, thi công tại các công trình, trên quan điểm **“an toàn, chất lượng, tiến độ”**, Ban điều hành đã rất sát sao trong công tác chỉ đạo góp phần nâng cao thương hiệu công ty, tạo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức bộ máy hoạt động của công ty:

Trong năm 2016 bộ máy của Hội đồng quản trị không có sự thay đổi, tuy nhiên trong tháng 03 năm 2017 Ông Nguyễn Chí Thành - Ủy viên Hội đồng quản trị, Ông Nguyễn Văn Toàn - Ủy viên Hội đồng quản trị và Ông Phan Xuân Nông – Thành viên Ban kiểm soát đã có đơn xin rút khỏi HĐQT gửi về Công ty. Do gần với thời gian Đại hội nên HĐQT đợi đến Đại hội đồng cổ đông có phương án giải quyết.

Ngoài nhiệm vụ chung của HĐQT, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên trực tiếp phụ trách, tham mưu cho HĐQT các lĩnh vực chính phù hợp với nghiệp vụ, chuyên môn và kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu cho công tác quản lý điều hành chung của công ty.

2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ; ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT:

2.1. HĐQT triển khai, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016:

- Năm 2016 HĐQT công ty đã triển khai thực tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016	Thực hiện 2016	Đạt
1	Giá trị sản lượng	≥ 700.000	472.763	67,53%
2	Doanh thu và thu nhập khác	≥ 700.000	458.981	65,57%
3	Lợi nhuận sau thuế (P)	≥ 7.410	7.415	100,10%
4	Trả cổ tức năm (%) (dự kiến)	$\geq 10\%$	12%	120%

2.2. HĐQT đã ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định thuộc thẩm quyền của mình:

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời và dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác sản xuất kinh doanh.

Riêng trong năm 2016 HĐQT đã tổ chức các phiên họp để bàn bạc thống nhất các nội dung và đã ban hành các quyết định kịp thời, phổ biến sâu rộng và có tác dụng tích cực đến hoạt động quản lý điều hành sản xuất. Các quyết định và nội dung đã được ban hành và thực hiện:

- Quyết định thanh lý một số máy móc thiết bị không còn hiệu quả đối với hoạt động SXKD của công ty. Quyết định đầu tư mua sắm một số thiết bị để phục vụ thi công công trình của công ty. Tổng giá trị Đầu tư tài sản năm 2016 là 44,29 tỷ đồng.

- Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên .

- Quyết định mua lại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 676.

- Quyết định xếp chuyển lương cũ sang lương mới.

- Ban hành bổ sung một số Quy chế của Công ty cổ phần 471.

- Chi trả cổ tức năm 2015 và chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

- Thay đổi công ty kiểm toán để kiểm toán tài chính năm 2016;

- Thông qua chủ trương tinh giảm biên chế, sắp xếp lại bộ máy nhân sự ở các phòng ban, đơn vị năm 2016.

- Chi quỹ khen thưởng để chi thưởng cho các cá nhân và tập thể đã có thành tích trong sản xuất kinh doanh; Chi quỹ phúc lợi để thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ cho các em học sinh nghèo vượt khó; Chi quỹ khen thưởng ban điều hành để chi thưởng Ban điều hành có hoạt động tốt.

3. Việc thực hiện thẩm quyền của HĐQT:

Hội đồng quản trị thực hiện tốt thẩm quyền của mình, quản trị công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế hoạt động của HĐQT và tuân thủ đúng pháp luật.

Hội đồng quản trị đã xây dựng được kế hoạch công tác hàng năm, qua đó đã khái quát được chương trình làm việc của HĐQT theo Điều lệ công ty, đồng thời dự đoán

những vấn đề cơ bản có thể phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT từ đó đã chủ động giải quyết mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, quản trị công ty theo Điều lệ, theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Quy chế hoạt động của HĐQT và đúng quy định của pháp luật.

Không có trường hợp nào HĐQT quyết định vượt quá thẩm quyền của mình và không quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo quy định của Điều lệ.

Không có trường hợp nào HĐQT bao biện, làm thay, quyết định thay những vấn đề thuộc thẩm quyền của Giám đốc quy định của Điều lệ.

4. Việc thực hiện chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty:

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Giám đốc công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Trong quá trình thực hiện điều hành, Giám đốc, các phó giám đốc và các cán bộ quản lý khác đều được sự hỗ trợ trực tiếp từ HĐQT.

Đặc biệt là đã có sự phân công, uỷ quyền của HĐQT và sự phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc đối với các lĩnh vực công tác chính như công tác tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư và quản lý thiết bị, công tác quản lý tài chính, công tác mua bán quản lý vật tư, đàm phán ký kết các hợp đồng.

Hội đồng quản trị luôn yêu cầu báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất những vướng mắc cần được HĐQT định hướng giải quyết.

5. Công tác ban hành Quy chế quản lý nội bộ công ty, tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện, chấp hành các quy định của Nhà nước:

Công ty đã ban hành và thực hiện các quy chế kịp thời, phổ biến sâu rộng tới các cấp và đã có tác dụng tốt trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất. Riêng trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã kiểm tra, rà soát và ban hành lại quy chế sau:

- Quy chế tài chính;
- Quy chế bổ nhiệm cán bộ;
- Quy chế Dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

Công tác tổ chức thực hiện: Các quy chế, quy định được thảo luận lấy ý kiến rộng rãi trước khi ban hành. Năm 2016 công ty vẫn đang thực hiện hình thức giao khoán theo Quy chế khoán nội bộ hiện hành.

6. Công tác quản trị, nội nghiệp :

HQĐT đã quản trị công ty theo đúng Điều lệ quy định, bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ và tuân thủ đúng pháp luật.

Công tác quản lý cổ đông, sổ ghi chép cổ đông theo đúng quy định, đảm bảo đúng quyền lợi và nghĩa vụ cho các cổ đông. Đối với các cổ đông là người lao động trong công ty luôn được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của công ty.

Công tác quản lý việc thực hiện chuyển nhượng cổ phần được thực hiện theo

đúng Điều lệ công ty.

Các biên bản họp HĐQT được ghi chép đầy đủ, ban hành Nghị quyết đúng nguyên tắc thủ tục, phổ biến triển khai thực hiện kịp thời đến đúng các đối tượng. Tất cả được lưu trữ đầy đủ tại công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Định hướng phát triển, phương hướng năm 2017:

Hội đồng quản trị luôn xem trách nhiệm tối cao của mình là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, phải đặt quyền lợi của các cổ đông và sự phát triển của công ty là trên hết. Hội đồng quản trị đề ra phương hướng trong năm 2017 như sau:

a. Các hoạt động quản trị của HĐQT :

- HĐQT luôn xem trách nhiệm tối cao của mình là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các hoạt động của HĐQT phải minh bạch, phải đặt quyền lợi của các cổ đông và sự phát triển của công ty là trên hết;

- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát và phối hợp với Giám đốc công ty và bộ máy quản lý trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra và tổ chức thực hiện tốt hệ thống quy chế nội bộ công ty một cách đồng bộ, hệ thống, sát thực tế, đáp ứng yêu cầu mới, phù hợp với các quy định hiện hành, làm cơ sở hành lang pháp lý nội bộ cho việc tổ chức và quản lý SXKD có hiệu quả.

b. Công tác tìm kiếm việc làm và thu hồi công nợ:

- Công ty lấy ngành nghề xây dựng giao thông và sản xuất vật liệu xây dựng làm nòng cốt;

- Tiếp tục tập trung đầu tư công tác tìm kiếm việc làm cho năm 2017 và các năm tiếp theo, giữ vững mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư để tìm kiếm cơ hội đấu thầu hoặc chỉ định thầu. Chủ động tìm kiếm các cơ hội để tham gia thi công các công trình như mở rộng liên danh, liên kết với các đơn vị khác để đấu thầu các dự án có vốn ODA, WB, cũng như thi công các công trình BOT,...;

- Chủ động đầu tư các dự án: BOT, thủy điện ... và các ngành nghề kinh doanh khác

- Chủ động tìm kiếm và ký kết các hợp đồng thi công bê tông nhựa tại các địa bàn có đặt trạm trộn BTN, cũng như tìm đối tác để tìm đầu ra cho trạm xay đá Trường Lâm.

- Tập trung chỉ đạo thi công các công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, và vệ sinh môi trường nhằm giữ vững và quảng bá thương hiệu. Giáo dục cho cán bộ CNV trong toàn công ty nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng và bảo vệ thương hiệu Công ty cổ phần 471. Xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp trong cán bộ CNV

- Chỉ đạo hoàn thành các thủ tục để kịp thời thu hồi công nợ, tránh để khối lượng dờ dang quá nhiều.

c. Đầu tư thiết bị và công nghệ thi công:

- Đầu tư mới và bổ sung thêm các thiết bị phục vụ thi công để đáp ứng năng lực thi công các công trình .

- Phát triển khu vực mỏ đá Trường Lâm thành một cụm công nghiệp đồng bộ chuyên sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất bê tông xi măng, bê tông nhựa, chế tạo cầu kiện đúc sẵn.

- Phát triển Xưởng cơ khí về quy mô và tính chuyên nghiệp để chủ động sản xuất chế tạo các cầu kiện sắt thép phục vụ thi công cầu và đáp ứng nhu cầu sửa chữa thiết bị .

d. Nguồn nhân lực và một số lĩnh vực khác:

- Sắp xếp lại Bộ máy quản lý gián tiếp của Công ty trên cơ sở tinh nhuệ và gọn nhẹ, qua đó giúp tăng lương giảm bảo hiểm xã hội.

- Theo dõi bổ sung quy hoạch cán bộ, đảm bảo tính kế thừa cán bộ công ty.

- Xây dựng kế hoạch và tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo kịp thời phục vụ sản xuất của công ty. Đặc biệt tập trung bổ sung và nâng cao tay nghề đối với lực lượng công nhân kỹ thuật thi công cầu, thợ cơ khí, thợ sửa chữa, thợ vận hành các thiết bị đặc chủng ...

e. Lợi nhuận:

- Duy trì mức trả cổ tức năm 2017: $\geq 10\%$

f. Các chỉ tiêu chính của năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ so sánh với thực hiện năm 2016
1	Giá trị sản lượng	600.000	126,91%
2	Doanh thu và thu nhập khác	550.000	119,83%
3	Lợi nhuận sau thuế (P)	9.000	121,38%
4	Trả cổ tức năm (%)	$\geq 10\%$	

2. Các biện pháp, giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Chủ động tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư các dự án mới;

- Tập trung công tác tìm kiếm cho năm 2017 và các năm tiếp theo, giữ vững mối liên hệ với các Chủ đầu tư để tìm kiếm cơ hội đấu thầu hoặc chỉ định thầu. Chủ động tìm kiếm các công trình có nguồn vốn nước ngoài, cũng như mở rộng liên danh với các đơn vị khác để đấu thầu các dự án, cũng như thi công các công trình khác;

- Tiếp tục công tác quảng bá thương hiệu công ty bằng chất lượng, tiến độ công trình;

- Chỉ đạo Ban điều hành công tác thời thu hồi công nợ khi các công trình, tránh nợ đọng quá nhiều;

- Cân đối lại tài chính để chuẩn bị công tác đầu tư, giảm vay ngắn hạn ngân hàng;

- Đầu tư máy móc thiết bị phù hợp với công việc;

- Chú trọng công tác đào tạo và tuyển dụng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý,

kỹ sư trẻ đúng chuyên ngành, công nhân kỹ thuật lành nghề. Theo dõi, bổ sung quy hoạch cán bộ, đảm bảo tính kế thừa cán bộ của công ty;

- Chăm lo đời sống người lao động gắn quyền lợi của người lao động với công ty bằng nhiều hình thức, tạo môi trường làm việc tốt cho cán bộ công nhân viên và người lao động;

- Tăng cường hoạt động trong công tác quản lý, điều hành. Thể hiện tốt hơn nữa vai trò trách nhiệm của từng thành viên HĐQT theo đúng sự phân công nhiệm vụ. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của HĐQT, từng thành viên phát huy tốt quyền và nghĩa vụ của mình, chủ động trong công tác ;

- Có phương hướng, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ đạt hiệu quả cao nhất. Ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT kịp thời, đúng đối tượng và đúng thẩm quyền ;

- Thực hiện tốt mối quan hệ công tác giữa HĐQT, BKS và Ban giám đốc. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra nội bộ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm ;

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt hệ thống quy chế hoạt động của công ty một cách đồng bộ, hệ thống, sát thực tế, đáp ứng yêu cầu mới, phù hợp với các quy định hiện hành, làm cơ sở hành lang pháp lý nội bộ cho việc tổ chức và quản lý SXKD có hiệu quả;

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2016 và định hướng phát triển SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần 471. Kính mong Đại Hội đồng đóng góp ý kiến giúp HĐQT quản lý công ty ngày một tốt hơn.

Tôi xin thay mặt HĐQT cảm ơn về những đóng góp của tất cả các cổ đông trong sự nghiệp phát triển của công ty. Kính chúc các quý vị đại biểu và các cổ đông sức khỏe thành đạt.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Báo cáo ĐHCĐ.
- Ban Kiểm soát công ty.
- Lưu HĐQT, TC-HC

Vương Đình Ngũ

Vinh, ngày tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

PHẦN I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2016 tiếp tục được đánh giá là năm khó khăn của ngành xây dựng công trình giao thông nói chung và của Công ty cổ phần 471 nói riêng. Trong bối cảnh công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm diễn ra rất khốc liệt, các công trình mới gói đầu hầu như không có mà chủ yếu tiếp tục thi công các công trình đã trúng thầu từ năm 2015 nhưng bằng sự nỗ lực của Lãnh đạo công ty cùng toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, ổn định công tác SXKD và đời sống cho người lao động.

Các kết quả chỉ tiêu cơ bản đã đạt được trong năm 2016 cụ thể như sau:

1. Doanh thu và thu nhập khác

- Thực hiện giá trị sản lượng: 475,5/ 700 tỷ đồng; Đạt 68% kế hoạch;
- Doanh thu và thu nhập khác: 458,9/ 700 tỷ đồng; Đạt 65% kế hoạch;

2. Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất trên vốn chủ sở hữu

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế: 7,415 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch;
- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu : 11,8% đạt 99% KH
- Nộp ngân sách: 8,8 tỷ đồng
- Dự kiến cổ tức của cổ đông ước tính: 12%

3. Đầu tư tài sản

- Nguyên giá tài sản cố định: 253 tỷ đồng
- Đầu tư tài sản cố định: 44,29 tỷ đồng
- Khấu hao tài sản cố định: 18,7 tỷ đồng

4. Nợ ngân hàng và các đối tượng khác:

- Số dư cuối kỳ vay ngắn hạn Ngân hàng và các đối tượng khác: 213,63 tỷ đồng
- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,02

5. Tình hình chấp hành các quy định hiện hành

Công ty đã quán triệt đến tận các phòng ban, đội sản xuất từng CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước như: nộp các loại thuế, Bảo hiểm y tế, xã hội, bảo hiểm thất nghiệp...

6. Các chỉ tiêu khác

- Lao động trong năm: 434 người (đến 31/12/2016)
- Thu nhập người lao động: 10,2 triệu đồng người/tháng đạt 96% so với kế hoạch.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2016

1. Công tác tìm kiếm việc làm và điều hành sản xuất:

- Bước vào năm 2016, công ty chủ yếu thi công các công trình đã trúng thầu trong năm 2015, công tác tìm kiếm việc làm hết sức khó khăn. Vì vậy để đảm bảo việc làm và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cho năm 2016, Lãnh đạo công ty đã rất nỗ lực trong công tác tìm kiếm việc làm và đã ký kết được hợp đồng thi công với tổng giá trị 138,4 tỷ đồng. Đồng thời lãnh đạo công ty thường xuyên nắm bắt các thông tin về dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng để đưa ra giải pháp phù hợp trong đấu thầu nhằm tìm kiếm việc làm cho thời gian sắp tới và các năm tiếp theo.

- Đối với công tác chỉ đạo điều hành sản xuất tại hiện trường: sát sao, quyết liệt phối hợp giữa các dây chuyền và các mũi thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công đúng kế hoạch đề ra và trong năm 2016 đã hoàn thành các công trình gồm: Nút giao Trung Hòa, Hàm Chui Thanh Xuân, BOT Thái Nguyên – Chợ Mới. Tại cụm công trình trọng điểm Hạ Long Vân Đồn, mặc dù ban đầu khi triển khai dự án gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng nhưng được sự hỗ trợ và phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các cán bộ phòng ban chuyên môn bám sát hiện trường và vật tư thiết bị được điều chuyển tương đối kịp thời nên đã giúp đẩy nhanh công tác triển khai dự án, cơ bản đáp ứng về chất lượng và tiến độ.

- Đối với công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ: cơ bản đạt được các chỉ tiêu đề ra. Đặc biệt đã quyết toán hầu hết các công trình đã thi công xong trong năm 2015 và đầu năm 2016 như: Cầu Lý Hòa; Nút giao Trung Hòa, Hàm chui Thanh Xuân v.v...

2. Công tác quản lý:

+ Công tác quản lý chất lượng tiến độ:

- Các Ban điều hành đã tăng cường sát sao trong việc quản lý chất lượng thi công tại các công trình. Công tác theo dõi quản lý khối lượng thi công nghiệm thu, công tác báo cáo tình hình thi công tại hiện trường đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác kiểm soát chất lượng ngày càng chặt chẽ, các dự án do công ty thi công đều bố trí trạm thí nghiệm hiện trường để kiểm tra chất lượng hoặc bố trí nhân viên thí nghiệm để kiểm tra nội bộ (Quốc Lộ 18 và cao tốc HL-VĐ, Thái Nguyên – Chợ Mới, trạm trộn BTN).

- Đã kiện toàn Ban KCS để thực hiện nhiệm vụ trực tiếp đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra công tác hồ sơ nội nghiệp tại các công trình đã hoàn thành cũng như các công trình đang thi công, vì vậy công tác nội nghiệp trong năm qua đã có nhiều chuyển biến tốt, đã hoàn thành hồ sơ nội nghiệp dứt điểm các dự án cũ như: Quốc lộ 27, Dự án Nhật Tân – Nội Bài, Quốc lộ 14, Cầu Lý Hòa, Cầu Cháp Lễ, Thủy điện Lai Châu ...

- Bên cạnh những kết quả nói trên thì vẫn còn nhiều tồn tại, hư hỏng tại các Dự án: Hiện tượng vệt hằn bánh xe vẫn đang diễn ra tại một số công trình trên QL1A như

Gói thầu số 15, gói thầu số 30 QL1A, Cầu Nguyệt Viên – Sông Tào, nứt mặt bê tông nhựa ở Quốc lộ 1A – Bình Định.

- Công tác quản lý vật liệu đầu vào đã được kiểm soát chặt chẽ tuy nhiên vẫn còn có một số trường hợp chưa đạt yêu cầu.

- Những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng đã được phổ biến rộng rãi trong toàn bộ Công ty, tuy nhiên nhiều cán bộ công nhân viên chưa chú trọng học hỏi, chưa ý thức được vấn đề quan trọng trong đảm bảo chất lượng. Nhiều cán bộ ban điều hành còn lơ là, không sát sao trong vấn đề quản lý chất lượng. Các đội sử dụng nhân công thuê ngoài để thi công các hạng mục mà chưa quản lý tốt, nhân công ngoài ý thức kém cộng với công tác quản lý của đơn vị (nhất là kỹ thuật đội trực tiếp thi công) thiếu chặt chẽ, chưa quyết liệt dẫn đến một số hạng mục công trình thi công chất lượng thấp...

+ Công tác quản lý vật tư

Nhìn chung công tác quản lý vật tư có nhiều chuyển biến tốt hơn so với năm 2015 nhưng vẫn còn nhiều tồn tại hạn chế như: chưa đáp ứng yêu cầu khi công trình gấp rút về tiến độ, tại một số công trình vẫn để xảy ra tình trạng cấp vật tư chưa được kịp thời, chất lượng chưa đảm bảo (như đá và cấp phối, lan can cầu ở QL18), công tác bảo quản, vệ sinh, sửa chữa vật tư luân chuyển sau khi thi công các đội chưa thực hiện và xử lý các vi phạm chưa thực hiện được.

+ Công tác đầu tư, quản lý và khai thác thiết bị

- Trong năm qua, Công ty đã đầu tư thêm một số thiết bị để kịp thời phục vụ cho việc thi công với giá trị đầu tư gần 36,12 tỷ đồng cụ thể: 13 ô tô tải ben tự đổ, 01 ô tô xi téc phun nước, 01 ô tô bán tải, 01 ô tô con 7 chỗ, 02 máy xúc đào bánh lốp, 05 máy xúc đào bánh xích, 01 búa đập thủy lực, 01 búa rung điện 60KW, 01 bộ giá long môn, 01 bộ giá Foc tích, 01 trạm biến áp, nâng cấp trạm xay đá Hoàng Mai...

- Trong năm 2016 công tác sửa chữa các thiết bị hư hỏng để phục vụ cho việc thi công các công trình do công ty đảm nhận thay thế cho mô hình cũ do Đội đảm nhận, các cán bộ phụ trách thiết bị của công ty trực tiếp bám sát hiện trường phát huy hiệu quả và chủ động trong sản xuất. Các thiết bị được sửa chữa cơ bản kịp thời và bảo trì bảo dưỡng đúng kỳ hạn.

+ Công tác quản lý tài chính

- Đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp Ngân sách, hạch toán kế toán. Nhìn chung trong năm qua tình hình tài chính tương đối ổn định và lành mạnh. Bên cạnh đó do tính chất cấp bách của sản xuất trên công trường nên công tác đáp ứng vốn sản xuất đôi lúc không chủ động được.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2017 (*Theo báo cáo của HĐQT*)

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017:

1. Công tác tìm kiếm việc làm và điều hành sản xuất:

- Chú trọng công tác xây dựng thương hiệu: xây dựng thương hiệu là một nội dung chiến lược đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy phải xác định việc thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn đảm bảo các yêu cầu của Chủ đầu tư là cơ sở để tạo niềm tin, uy tín với khách hàng, chủ đầu tư, các Bộ Ban ngành...; Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo, nâng cao đời sống người lao động, làm tốt công tác an sinh xã hội... Đồng thời tập trung tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu thông qua các kênh như đài, báo và mở rộng quan hệ với các đối tác.

- Tập trung chỉ đạo thi công các công trình đang thi công như gói 4 cao tốc, gói 3 QL18, cầu C4-Điện Biên đảm bảo tiến độ, chất lượng, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, và vệ sinh môi trường nhằm giữ vững và quảng bá thương hiệu. Đồng thời phải xây dựng được đội ngũ cán bộ và lực lượng lao động chuyên nghiệp, có tính hệ thống đảm bảo duy trì và phát triển thương hiệu Công ty.

- Tiếp tục tập trung đầu tư công tác tìm kiếm việc làm cho năm 2017 và các năm tiếp theo, trong đó chú trọng:

+ Tham gia đấu thầu các dự án có vốn nước ngoài (như WB, ADB, JICA...), vốn trái phiếu, ngân sách Nhà nước được ưu tiên cấp vốn.

+ Mở rộng thị trường, liên danh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng, đa dạng hóa các kênh thông tin về đấu thầu, tìm kiếm việc làm; đồng thời tiếp tục duy trì quan hệ, gây dựng uy tín với các Chủ đầu tư, các thị trường truyền thống.

- Đặc biệt tìm kiếm cơ hội tiếp cận các dự án với tư cách là Nhà đầu tư và là Nhà thầu thi công như Dự án đường cao tốc Bắc – Nam..., đồng thời mở rộng lĩnh vực hoạt động, tìm kiếm việc làm trong các lĩnh vực mới như xây dựng Thủy lợi, Thủy điện...

- Chủ động tìm kiếm và ký kết các hợp đồng thi công bê tông nhựa tại các địa bàn có đặt trạm trộn BTN, trạm trộn BTXM.

2. Công tác quản lý

+ Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng:

- Phát huy nhiệm vụ của Ban KCS để nâng cao chất lượng công tác quản lý chất lượng, khối lượng cũng như hồ sơ nội nghiệp của các công trình, qua đó để đào tạo, chuyển giao công nghệ, kiến thức và kinh nghiệm cho CBKT trẻ.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, giám sát, kiểm tra chất lượng công trình thi công đặc biệt đối với các công việc đòi hỏi phức tạp đáp ứng đúng quy trình quy phạm.

- Ban hành một số quy trình nội bộ đối với công tác thí nghiệm tại hiện trường, các trạm trộn, các quy định giám sát kiểm tra chất lượng các hạng mục nâng cao chất

lượng công trình, nghiên cứu đưa ra các tỷ phối BTN tối ưu nhằm khắc phục các hư hỏng hần lún vệt bánh xe.

- Bổ sung mua sắm thêm trang thiết bị thí nghiệm đang còn thiếu cho phòng thí nghiệm để đăng ký thêm các phép thử cần thiết nhằm đáp ứng được các yêu cầu trong công tác kiểm tra – thí nghiệm chất lượng các công trình hiện nay mà công ty đang và sẽ bước vào thi công trong thời gian sắp tới, đặc biệt là công trình cầu. Hướng dẫn kèm cặp thêm cán bộ thí nghiệm còn thiếu kinh nghiệm. Đăng ký thêm các phép thử cần thiết để đáp ứng được các yêu cầu trong công tác kiểm tra – thí nghiệm chất lượng các công trình hiện nay mà công ty đang và sẽ bước vào thi công trong thời gian sắp tới.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát khối lượng thi công tại hiện trường để đưa vào thanh toán, tránh bỏ sót khối lượng. Theo dõi và đối chiếu khối lượng thi công với khối lượng vật tư xuất ra thường xuyên nhằm quản lý vật tư thi công hiệu quả.

+ Công tác quản lý vật tư:

- Nắm bắt và xử lý thông tin về khả năng cung cầu của vật tư vật liệu trên thị trường cũng như biến động giá cả để chủ động trong công tác cung ứng vật tư. Cung cấp đầy đủ, kịp thời đảm bảo chất lượng, tiến độ, phù hợp với tiên lượng các loại vật tư cho các đội thi công. Đồng thời thực hiện tốt hơn việc kiểm tra theo dõi, báo cáo, quản lý, bảo quản vật tư ở các đội và uốn nắn kịp thời những sai sót, không để xảy ra tình trạng mất mát và thâm hụt vật tư nhiên liệu.

+ Công tác quản lý thiết bị:

- Nắm bắt sát sao tình trạng của thiết bị xe máy và có kế hoạch sửa chữa cụ thể không để xảy ra tình trạng khi đưa vào thi công mới khắc phục sửa chữa. Đồng thời tăng cường theo dõi, kiểm tra công tác bảo dưỡng định kỳ, thay dầu mỡ đúng chủng loại, đặc biệt là đối với các loại máy đặc chủng...

+ Công tác quản lý tài chính

- Nắm bắt thông tin kế hoạch nguồn vốn tại các công trình kịp thời chính xác để đảm bảo cho công tác thanh toán vốn tại các công trình được hiệu quả. Tiếp tục tích cực thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư, các cơ quan và cá nhân khác dưới nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng.

- Xây dựng chi phí hợp lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh; thu hút các nguồn lực tài chính. Cân đối tài chính, cân đối các nguồn vốn để đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư mới các dự án và thiết bị thi công; Cơ cấu lại nguồn vốn trung, dài hạn hợp lý; chỉ đạo việc thanh quyết toán khối lượng đầy đủ kịp thời, quyết toán nhanh gọn các công trình, thu hồi công nợ

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp ngân sách, thanh toán công nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản đặc biệt là công tác hạch toán chi phí cấp đội tại các đơn vị.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2016 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN 471 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TC-KT471

Nghệ An, ngày tháng 03 năm 2017

**BÁO CÁO CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA
LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO TẠI
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

- Căn cứ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – chi nhánh Miền Trung tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định;
- Căn cứ nhu cầu cần có chính sách khuyến khích vật chất cho người lao động trong Công ty;
- Được sự nhất trí của Hội đồng quản trị, Phòng tài chính kế toán Công ty trình ĐHĐCĐ Báo cáo các chỉ tiêu tài chính, phương án phân chia lợi nhuận và phương án chi trả thù lao như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	458.981
2	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	9.279
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tr.đ	7.415
4	Tổng tài sản:	Tr.đ	667.972
4.1	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>548.960</i>
4.2	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>119.012</i>
5	Tổng nguồn vốn:	Tr.đ	667.972
5.1	<i>Nợ phải trả</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>605.429</i>
5.2	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>62.543</i>
6	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,02
7	Thu nhập của người lao động (BQ người/tháng)	Tr.đ	10,2
8	Dự kiến trả cổ tức năm 2016	%	12%

2. Dự kiến phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế	100%	7.972,1
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2016		7.414,9
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2015		557,2
2	Trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 12% vốn ĐL	75,3%	6.000,0
3	Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	5%	398,6
4	Trích lập Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	10%	797,2
4.1	Quỹ khen thưởng	5%	398,6
4.2	Quỹ phúc lợi	5%	398,6
5	Lợi nhuận để lại của năm 2016	9,7%	776,3

3. Phương án chi trả thù lao:

a. Thù lao HĐQT, BKS đã chi trả năm 2016: 475.200.000 đồng

TT	Chức danh	Số tiền (đ/người/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	
2	Thành viên HĐQT (4)	288.000.000	
3	Trưởng ban kiểm soát	43.200.000	
4	Thành viên BKS (2)	72.000.000	

b. Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017: 450.000.000 đồng

TT	Chức danh	Số tiền (đ/người/năm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT (3)	270.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát	90.000.000	
3	Thành viên BKS (2)	90.000.000	

- Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017 sẽ được chi trả như sau:

+ Nếu năm 2017 Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và chi trả cổ tức đã đề ra của năm 2017 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thì được chi trả bằng 100% theo kế hoạch nêu trên.

+ Nếu năm 2017 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và chi trả cổ tức đã đề ra của năm 2017 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thì chi được chi trả tối đa bằng 80% kế hoạch nêu trên

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để thông qua)
- Lưu VP

Số: /BC-BKS

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**
(Trình ĐHCĐ Công ty cổ phần 471 năm 2017)

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh Nghiệp; Điều lệ Công ty cổ phần 471 đã sửa đổi và thông qua Đại hội đồng cổ đông; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ vào báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần 471;

Căn cứ vào kết quả hoạt động của ban kiểm soát năm 2016,

Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban trong năm 2016 trước Đại hội đồng cổ đông về công tác giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty với những nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

1. Báo cáo tình hình kinh doanh.

Bản báo cáo tình hình kinh doanh đã phản ánh đầy đủ, hợp pháp, trung thực các hoạt động của công ty trong năm 2016. Các mặt hoạt động của công ty từ việc xây dựng chiến lược, phương hướng đến các giải pháp thực hiện đều đã được phản ánh đầy đủ. Các số liệu nêu trong bản báo cáo rất cụ thể, chi tiết và hoàn toàn chính xác. Ban kiểm soát chưa phát hiện thấy sai sót nào trong bản báo cáo.

2. Báo cáo tài chính

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định (số liệu cụ thể tại biên bản thẩm định kèm theo báo cáo này) và Ban kiểm soát xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ, công tác hạch toán kế toán thực hiện có hệ thống, nhất quán trong niên độ kế toán.

Báo cáo tài chính lập đúng thời gian quy định, số liệu của báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý, hợp pháp, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2016 về công tác hạch toán kế toán; báo cáo tài chính được công bố tới cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định của pháp luật về chứng khoán đối với công ty cổ phần đại chúng.

Đánh giá: Qua kiểm tra, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung của bản báo cáo tình hình kinh doanh và thống nhất với ý kiến của Công ty kiểm toán là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần 471 tại thời điểm 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, GIÁM ĐỐC.

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, ban hành và thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị.

Với ít thuận lợi và nhiều khó khăn trong năm 2016 nhưng Hội đồng quản trị đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ. Hội đồng quản trị đã đưa ra chiến lược, kế hoạch đúng đắn; quyết định phương án đầu tư, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, bằng nhiều hình thức linh hoạt để nắm bắt, tiếp cận các thông tin về công trình, dự án, kết nối thông tin từ các chủ đầu tư trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm cho năm 2016 và những năm tiếp theo nhằm đảm bảo cho sản xuất kinh doanh được liên tục để thực hiện các nội dung theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; thực hiện đúng phương hướng, đúng định hướng mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đặt ra.

Để thực hiện chức năng nhiệm vụ, Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp thường kỳ, thảo luận, bàn bạc và thống nhất ý kiến trong việc đưa ra các nghị quyết, các quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh; quyết định các phương án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

Trong năm 2016 các chỉ tiêu kinh tế theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông cơ bản thực hiện được.

Thực hiện chi trả cổ tức đúng quy định.

2. Thực hiện chức năng giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo giám đốc công ty và các cán bộ quản lý quan trọng khác trong điều hành mọi mặt sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị luôn theo sát tình hình hoạt động của Công ty, chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ kế hoạch đề ra, thực hiện tốt vai trò quản lý, căn cứ vào tình hình cụ thể để định hướng cho Giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động của Công ty được thuận lợi.

Thực hiện tốt mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Giám đốc, cán bộ quản lý trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, nhiệm vụ chính trị, xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, của người lao động theo quy định của pháp luật.

Đánh giá: Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng mục tiêu phát triển Công ty. Đã triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, giám sát theo đúng thẩm quyền; ban hành các nghị quyết đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp với luật pháp và Điều lệ Công ty. Không có nghị quyết, quy chế nào gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty cũng như lợi ích của các cổ đông. Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, đồng thời Ban kiểm soát cũng không nhận được phản ánh nào của cổ đông về công tác quản lý Công ty của Hội đồng quản trị.

3. Công tác quản lý điều hành của Giám đốc

Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, tuân thủ hệ thống quản lý nội bộ với mục tiêu "an toàn, chất lượng, tiến độ, vệ sinh môi trường", Giám đốc Công

ty đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh với các giải pháp quyết liệt, nhất quán, sâu sát, điều hành sản xuất sát sao, đưa ra những quyết định phù hợp, kịp thời trong các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các ban điều hành công trình thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; các đơn vị sản xuất thực hiện tốt công tác tổ chức thi công trên công trường, nhờ đó nhiều công trình thi công đúng tiến độ, chất lượng thi công được quản lý chặt chẽ, nhiều công trình đạt giá trị nghiệm thu lớn; hoàn thiện hồ sơ quyết toán cho những công trình đã bàn giao. Tuy nhiên trong năm qua còn để xảy ra một số vấn đề về chất lượng công trình, an toàn lao động.

Việc thay đổi mô hình quản lý sửa chữa thiết bị trong năm qua đã phát huy hiệu quả, tạo sự chủ động cao trong việc bố trí sản xuất trên các công trình.

Công tác khoán đang dần hướng đúng mục tiêu, các công trình thi công hoàn thành được thực hiện quyết toán khoán. Sau phần đánh giá thực hiện hợp đồng, rút kinh nghiệm về công tác quản lý thi công, đã đưa ra các hình thức xử lý khoán phù hợp theo quy chế của Công ty. Riêng bộ phận sản xuất vật liệu tại mỏ đá Trường Lâm, trên cơ sở hợp đồng giao nhận khoán theo giá đá hạch đầu vào, Công ty giao cho đơn vị tự chủ động quyết định chủng loại các loại đá khi sản xuất và cân đối giá bán các loại đá thành phẩm theo nhu cầu thị trường nhằm tạo sự chủ động cho đơn vị cũng như khuyến khích tiêu thụ những loại vật liệu mà được đánh giá là có tiềm năng tại khu vực.

Sử dụng vật tư, tài sản, tiền vốn của công ty đúng mục đích, hiệu quả, thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

Tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên có môi trường làm việc thuận lợi, trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động bằng việc thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động. Công tác an sinh xã hội được quan tâm sâu sắc, quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ, động viên kịp thời những người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn.

Đánh giá: Trong năm 2016, Giám đốc công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, ban hành các quy định nội bộ. Trong quá trình thực hiện trách nhiệm của mình, Giám đốc công ty đã thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức cá nhân khác. Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong điều hành của Giám đốc Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng không nhận được phản ánh nào của cổ đông về công tác điều hành của Giám đốc Công ty.

4. Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty

Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các cán bộ quản lý, các đoàn thể trong công ty hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và có sự phối hợp với nhau trong quản lý điều hành cũng như thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông, của người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Công tác thực hiện Điều lệ, ban hành thực hiện quy chế nội bộ

Trong năm 2016, mọi hoạt động của Công ty đều thực hiện tuân thủ theo điều lệ; đã sửa đổi, bổ sung và ban hành thêm 1 số quy chế phục vụ công tác quản lý; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định đã ban hành.

6. Thực hiện khen thưởng kỷ luật nhân viên thuộc quyền quản lý

Thực hiện theo Điều lệ, quy chế của Công ty.

7. Các công tác khác về quản trị, điều hành Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.

Công tác quản trị nội nghiệp, quản lý lao động, an toàn lao động thực hiện đúng các quy chế, quy định nội bộ, tuân thủ pháp luật, đúng điều lệ. Các công tác liên quan đến quản lý thông tin cổ đông thực hiện đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

III. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Kết quả thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện thay mặt các cổ đông để giám sát việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia thảo luận một số vấn đề trong cuộc họp, đề xuất một số ý kiến về các vấn đề như: công tác quản lý lao động, công tác khoán nhằm xây dựng cho sự phát triển của công ty.

Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông.

Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và việc thực hiện điều lệ Công ty.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Những vấn đề liên quan khác

Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, tổng hợp phân tích để nắm bắt được tình hình quản trị công ty; đã tổ chức nhiều cuộc họp, các cuộc họp được ghi vào sổ biên bản và đã có thông báo nội dung cuộc họp.

Các tài liệu của ban kiểm soát được lưu trữ đầy đủ, đúng chế độ quy định.

Tổ chức bộ máy ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ, trong năm 2017 Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành công ty.

Giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

Kiểm tra các vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động của công ty khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

V. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý điều hành, đảm bảo lợi ích của công ty cũng như lợi ích của các cổ đông, ban kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty như sau:

- Định hướng sự phát triển bền vững của công ty bằng việc xây dựng chiến lược và đưa ra lộ trình phù hợp cho từng năm, từng thời kỳ.

- Tiếp tục giữ vững thương hiệu công ty bằng việc đặt lên hàng đầu tiêu chí chất lượng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực kế cận để đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyên môn cũng như công tác quản lý.

Trên đây là một số nội dung hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt ban kiểm soát tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, ban giám đốc, các cán bộ quản lý, phòng ban chức năng, các cổ đông đã tạo điều kiện giúp đỡ cho Ban kiểm soát chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong năm qua.

Kính chúc Đại hội thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban giám đốc;
- Lưu: BKS.

**TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đặng Thị Nga

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Hôm nay ngày 02 tháng 3 năm 2017, Chúng tôi gồm:

1. Bà: Đặng Thị Nga - Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông: Nguyễn Cảnh Kiên - Thành viên ban kiểm soát
3. Ông: Phan Xuân Nông - Thành viên Ban kiểm soát

Chúng tôi tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần 471 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số báo cáo	Số kiểm tra
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		548,960,073,727	548,960,073,727
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		71,814,861,621	71,814,861,621
1. Tiền	111		51,814,861,621	51,814,861,621
2. Các khoản tương đương tiền	112		20,000,000,000	20,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		81,200,000,000	81,200,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		200,000,000	200,000,000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		81,000,000,000	81,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		251,891,206,468	251,891,206,468
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		161,564,605,472	161,564,605,472
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		86,243,266,608	86,243,266,608
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		7,068,201,480	7,068,201,480
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2,984,867,092)	(2,984,867,092)
IV. Hàng tồn kho	140		139,683,828,162	139,683,828,162
1. Hàng tồn kho	141		139,683,828,162	139,683,828,162
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4,370,177,476	4,370,177,476
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		526,595,484	526,595,484
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3,843,581,992	3,843,581,992
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		119,011,979,153	119,011,979,153
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		116,498,781,152	116,498,781,152
1. Tài sản cố định hữu hình	221		115,472,301,152	115,472,301,152
- Nguyên giá	222		253,091,724,605	253,091,724,605
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(137,619,423,453)	(137,619,423,453)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1,026,480,000	1,026,480,000
- Nguyên giá	228		1,096,480,000	1,096,480,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(70,000,000)	(70,000,000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2,513,198,001	2,513,198,001
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2,513,198,001	2,513,198,001
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		667,972,052,880	667,972,052,880

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số báo cáo	Số kiểm tra
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		605,429,154,267	605,429,154,267
I. Nợ ngắn hạn	310		536,900,662,057	536,900,662,057
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		50,689,986,649	50,689,986,649
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		288,057,400,394	288,057,400,394
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		1,324,089,135	1,324,089,135
4. Phải trả người lao động	314		591,501,000	591,501,000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		278,130,480	278,130,480
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		11,252,080,197	11,252,080,197
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		183,008,148,941	183,008,148,941
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1,699,325,261	1,699,325,261
II. Nợ dài hạn	330		68,528,492,210	68,528,492,210
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		68,528,492,210	68,528,492,210
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62,542,898,613	62,542,898,613
I. Vốn chủ sở hữu	410		62,542,898,613	62,542,898,613
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50,000,000,000	50,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50,000,000,000	50,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2,676,818,182	2,676,818,182
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1,893,909,421	1,893,909,421
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7,972,171,010	7,972,171,010
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		557,227,707	557,227,707
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7,414,943,303	7,414,943,303
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		667,972,052,880	667,972,052,880

Thành viên ban kiểm soát


Nguyễn Cảnh Kiên

Trưởng ban kiểm soát


Đặng Thu Nga

Số: /TT-BKS

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 471

Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp; Điều lệ Công ty cổ phần 471 đã sửa đổi và thông qua Đại hội đồng cổ đông; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại công ty,

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty cổ phần 471 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017.
2. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn ở trên, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017 của công ty như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam
3. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

III. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu trên;

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Giám đốc;
- Lưu: BKS.

TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số:/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH
(V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ luật Doanh nghiệp 2014 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các quy định của pháp luật;

Căn cứ luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần 471;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo Điều lệ sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (*như đính kèm*). Bản điều lệ mới này thay thế Điều lệ đã ban hành ngày 08/4/2015. Một số nội dung thay đổi trọng yếu trong Dự thảo Điều lệ so với nội dung tại Điều lệ của Công ty đã ban hành được trình bày tại *Báo cáo thay đổi Điều lệ trọng yếu (như đính kèm)*

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để thông qua);
- Lưu VP.

Vương Đình Ngũ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN 471 (sửa đổi)

----------

Thành phố Vinh, tháng 03 năm 2017

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Công ty cổ phần 471 – mã chứng khoán C71 (“**Công ty**”) là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An cấp ngày 01/01/2009, ngày trở thành Công ty đại chúng: 28/06/2010.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần 471 ngày tháng ... năm 201... Điều lệ này sẽ thay thế Điều lệ được ký lần đầu ngày ... tháng ... năm và bản sửa đổi lần cuối ngày ... tháng ... năm...;

4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với Luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- “Cơ Quan Nhà Nước”** Nghĩa là Quốc Hội Việt Nam, Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội Việt Nam, chủ tịch Nước Việt Nam, Chính Phủ Việt Nam, Thủ Tướng Việt Nam, Văn Phòng Chính Phủ Việt Nam, và bất kỳ bộ, ủy ban nhân dân và đơn vị, tổ chức của các cơ quan nói trên và bất kỳ ban, bộ trưởng, hội đồng, tổ chức, cơ quan và quan chức và bao gồm bất kỳ chính phủ, các tổ chức thuộc chính phủ, liên quốc gia hoặc thương mại, tòa án hoặc các cơ quan quản lý khác của Việt Nam;
- “Đại hội đồng cổ đông”** Nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- “Ban Kiểm Soát”** Nghĩa là Ban kiểm soát của Công ty;
- “Giám đốc điều hành”** Nghĩa là người theo từng thời điểm được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành của Công ty theo quy định của Điều lệ này và Pháp Luật Việt Nam;
- “Kế Toán Trưởng”** Nghĩa là người theo từng thời điểm được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Công ty theo quy định của Điều lệ này và Pháp Luật Việt Nam;
- “Cán Bộ Quản Lý ”** Nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (giám đốc), Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong Tổng công ty (Công ty) được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- “Người quản lý”** Nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc) được ủy quyền hoặc giao quyền nhân danh Tổng công ty (Công ty) ký kết giao dịch của Tổng công ty (Công ty);
- “Người Có Liên Quan”** Nghĩa là cá nhân tổ chức có quan hệ với nhau được quy định tại khoản 17 điều 4 của luật doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng Khoán;
- “Cổ đông”** Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
- “Cổ Phiếu** Là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần

	của Công ty. Người nắm giữ cổ phiếu trở thành Cổ đông và đồng thời là chủ sở hữu của Công ty;
“Cổ Phần Liên Quan”	Đối với một Cổ đông là tỷ lệ tương ứng với phần sở hữu của Cổ đông trong Công ty được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm Cổ Phần trong Công ty do Cổ đông đó sở hữu tại thời điểm xác định;
“Giấy Chứng Nhận Cổ phiếu”	Nghĩa là một giấy chứng nhận mang tên Cổ đông được Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của Cổ đông được nêu tên đối với một hoặc nhiều Cổ phần trong Công ty;
“Luật Doanh Nghiệp”	Nghĩa là Luật Doanh Nghiệp được Quốc Hội Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 được sửa đổi hoặc thay thế tùy từng thời điểm;
“Ngày thành lập”	Là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
“Vốn Điều lệ”	Nghĩa là vốn Điều lệ đăng ký của Công ty thể hiện ở tổng số Cổ phần phổ thông vào từng thời điểm;
“Góp vốn”	Là việc góp tài sản để tạo thành vốn Điều lệ của công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn Điều lệ của doanh nghiệp đã được thành lập;
“Vốn có quyền biểu quyết”	Là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông;
“Kinh doanh”	Là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi;
“Hồ sơ hợp lệ”	Là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật;
“Cổ tức”	Là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực

	hiện nghĩa vụ về tài chính;
“Lỗ”	Nghĩa là các khoản nợ trực tiếp, tổn thất và thiệt hại và chi phí và phí tổn hợp lý (bao gồm chi phí pháp lý và thuế hợp lý), trong từng trường hợp dù có tính chất như thế nào;
“Tổ chức lại doanh nghiệp”	Là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
“Việt Nam”	Nghĩa là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
“VNĐ”	Nghĩa là đồng Việt Nam, loại tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này:

- a) Dẫn chiếu tới các “điều”, và “phụ lục” là tới các điều khoản và phụ lục của Điều lệ này;
- b) Các đề mục được đưa vào chỉ nhằm tạo sự thuận tiện và không ảnh hưởng đến cấu trúc của Điều lệ này;
- c) Các phụ lục cấu thành một phần của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, trụ sở chính, các văn phòng khác và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty.

- Tên tiếng Việt: **“Công ty cổ phần 471”**
- Tên tiếng Anh: **“No. 471 Joint Stock Company”**
- Tên giao dịch: **“Công ty cổ phần 471”**
- Tên viết tắt: **“Công ty CP 471”**
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **“JSC 471”**
- Tên thương hiệu: **“471”**

2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 9 – Trần Nhật Duật – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383.842.356
- Fax: 02383.848.964
- Website: www.congty471.com.vn; www.congty471.vn

3. Công ty có thể thành lập Đội sản xuất, Công Trường sản xuất, Chi nhánh và Văn phòng Đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện mục tiêu hoạt động của

Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập; ngoại trừ việc chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều lệ này.

III. ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Trường hợp hết thời hạn uỷ quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có uỷ quyền khác, thì người đã được uỷ quyền theo quy định tại Khoản 2 điều này vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được uỷ quyền, cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty. Hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật.

4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không uỷ quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

IV. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

a) Ngành Xây dựng

Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp dân dụng, thủy điện, sân bay, bến cảng, công trình ngầm, đường hầm, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp thoát nước, đường điện và trạm biến áp đến 35 KV, công trình bưu chính viễn thông, nạo vét đào đắp và san lấp mặt bằng, trang trí nội thất công trình xây dựng.

b) Tư vấn

+ Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp dân dụng, thủy điện, sân bay, bến cảng, công trình ngầm, đường hầm, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp thoát nước, đường điện và trạm biến áp đến 35 KV, bưu

chính viển thông, nạo vét đào đắp và san lấp mặt bằng. Tư vấn giám sát chất lượng công trình;

+ Tư vấn sử dụng vật liệu xây dựng; Tư vấn đầu tư xây dựng; Tư vấn đấu thầu; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

c) Thí nghiệm

+ Thí nghiệm vật liệu xây dựng công trình: giao thông, thuỷ lợi, công nghiệp dân dụng...;

+ Dịch vụ kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng công trình.

d) Sản xuất mua bán

+ Sản xuất các loại VLXD, làm đại lý mua bán vật tư vật liệu XD;

+ Khai thác chế biến mua bán khoáng sản; Khai thác đá, khai thác khoáng sản bằng phương pháp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Sản xuất, gia công, chế tạo và mua bán các cấu kiện bê tông, cấu kiện bằng kim loại và các bán thành phẩm xây dựng;

+ Gia công, sửa chữa cơ khí, sửa chữa máy xây dựng và ô tô.

e) Mua bán, xuất nhập khẩu

+ Mua bán, xuất nhập khẩu: Vật tư, phụ tùng, máy móc thiết bị và ô tô;

+ Cho thuê máy móc thiết bị và ô tô. Kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách, cho thuê bến bãi, kho tàng;

+ Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, cho thuê văn phòng, du lịch lữ hành;

+ Đại lý kinh doanh xăng dầu và khí ga;

+ Kinh doanh mua bán bất động sản.

f) Đầu tư

+ Đầu tư hoạt động tài chính;

+ Đầu tư khu công nghiệp;

+ Đầu tư xây dựng hạ tầng;

+ Đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại, giao thông vận tải, thuỷ lợi, thuỷ điện, khu du lịch.

g) Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi đăng kí phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về xây dựng công trình giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa. Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các Cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn Điều lệ

1. Vốn Điều lệ công ty tại thời điểm hiện nay là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn), được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá một cổ phần là: 10.000 VNĐ.

2. Công ty có thể thay đổi Vốn Điều lệ trong các trường hợp:

a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty, và Công ty phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho Cổ đông;

b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo:

i. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông (Điều 129 Luật Doanh nghiệp): Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề được nêu tại điểm này;

ii. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty (Điều 130 Luật Doanh nghiệp): Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán (nếu có).

Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 131 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Phương thức huy động Vốn Điều lệ

Công ty có quyền phát hành thêm cổ phần các loại để huy động vốn.

Vốn Điều lệ của Công ty có thể được góp bằng tiền mặt, ngoại tệ, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết, các tài sản khác. Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một tổ chức thẩm định giá độc lập chuyên nghiệp định giá đối với tài sản góp vốn không phải là tiền mặt và ngoại tệ.

Điều 8. Cổ phần

1. Cổ phần là một đảm bảo do Công ty phát hành xác nhận việc tham gia của Cổ đông vào vốn chủ sở hữu của Công ty và tạo cho Cổ đông được hưởng quyền của Cổ đông và ràng buộc nghĩa vụ với tư cách là Cổ đông được quy định theo Điều lệ này và Pháp Luật Việt Nam, và “Các Cổ Phần” cũng sẽ được hiểu tương ứng.

2. Công ty có cổ phần phổ thông tại thời điểm Điều lệ này có hiệu lực. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều lệ này. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Chào bán cổ phần:

a) Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo chào bán cổ phần, Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất 07 ngày trước thời điểm dự kiến thực hiện chào bán cổ phần. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá;

b) Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

4. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 9. Chứng nhận Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận Cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận Cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại Cổ phần mà Cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành Cổ phiếu của

Công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng nhận Cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chứng nhận Cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 10. Sổ đăng ký Cổ đông

1. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký Cổ đông từ ngày đăng ký kinh doanh. Cổ đông phổ thông và Cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký Cổ đông ít nhất phải có những nội dung sau:

- a) Tên, trụ sở của Công ty;
- b) Tổng số cổ phần được quyền phát hành, loại cổ phần được quyền phát hành và tổng số cổ phần được quyền phát hành của từng loại;
- c) Tổng số cổ phần đã phát hành từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp;
- d) Tên Cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

2. Sổ đăng ký Cổ đông có thể được lập và lưu giữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký Cổ đông có thể được lưu giữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các Cổ đông biết. Các Cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách Cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ cổ đăng ký Cổ đông.

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp), tất cả các cổ phần chuyển nhượng đều có thể thực hiện thông qua việc chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường hoặc trao tay cổ phiếu. Cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phải được chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ Cổ đông (trừ trường hợp bên chuyển nhượng uỷ quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội đồng cổ đông diễn ra trong thời gian đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp).

4. Trường hợp một Cổ đông bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải toả tài sản của Cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 13. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định

việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

a) Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;

b) Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;

d) Giám đốc điều hành là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong các Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị đó do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Quyền của Cổ đông phổ thông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Được nhận cổ tức tương ứng theo số cổ phần sở hữu tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ quy định tại khoản 3 Điều 119 và Khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bán cổ phần cho các Cổ đông mới;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ đông trong Danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Trường hợp Công ty giải thể, hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10,0% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau đây:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

e) Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Quyền của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật

Điều 16. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định của pháp luật thì các thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

4. Cung cấp thông tin và địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá thời hạn sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được pháp luật và Điều lệ công ty quy định, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

c) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một Cổ đông có liên quan;

d) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Thâm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên nêu tại Khoản 3c Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;

b) Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty;

d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- e) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- g) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- h) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- i) Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch hội đồng quản trị;
- j) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- k) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- l) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong trường hợp:

Việc mua cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Đối với Đại hội đồng cổ đông thường niên cuối nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, ngoài các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên nêu trên, còn thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ;
- b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ;
- c) Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

Điều 19. Các đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện ủy quyền theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là Cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số cổ phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của Cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại Công ty;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;

e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;

f) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền;

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Việc uỷ quyền chỉ được thực hiện từng lần. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba. Người uỷ quyền có thể thu hồi sự uỷ quyền bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được Cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 22 đến Điều 24 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi

Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 21. Triệu tập, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 17 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Lập danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c) Phải gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được đính kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các Cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên Cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 10,0% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp thuận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được bổ sung và chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

8. Trường hợp tất cả Cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này.

Điều 23. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Thời gian thực hiện việc đăng ký do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi mã số thẻ của Cổ đông dự họp (mã số là sự mã hoá số đăng ký Cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó), ghi các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp và phương án biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết

định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

a) Thể thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông dự đại hội có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả cổ phần đại diện, cổ phần ủy quyền nếu có) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty;

b) Kết quả kiểm phiếu được ghi vào biên bản và chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Chủ tịch hội đồng quản trị chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội;

d) Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; Số thành viên của Ban kiểm phiếu

do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu dự họp cần thiết.

8. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự cuộc họp, hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

10. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

12. Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a) Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó;

b) Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

14. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các nghị quyết sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty;
- c) Tăng và giảm Vốn Điều lệ của Công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát;
- f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i) Tổ chức cơ cấu quản lý của Công ty.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

3. Các quyết định khác của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và khoản 4 của Điều này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định được thông qua.

Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường

trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các quyết định đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã

được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và Thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp; phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, sổ chữ ký của các Cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể

xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

2. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Là Cổ đông (cá nhân, đại diện pháp nhân) sở hữu ít nhất 5% vốn Điều lệ hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm ba (3) năm trong quản lý kinh doanh trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Đối với Chủ tịch hội đồng quản trị : Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b và c khoản này, phải có kinh nghiệm ít nhất năm (3) năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

g) Bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển Công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc công ty và các chức danh cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc điều hành;

e) Đề xuất việc tổ chức lại, chia tách, sát nhập, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động Vốn điều lệ của Công ty;

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

j) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;

k) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp hiện hành;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu

tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua;

m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định các vấn đề phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);

b) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

c) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

d) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

e) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

f) Việc Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

h) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc điều hành và những người quản lý khác mà Điều lệ của Công ty quy định; Giám sát, chỉ đạo và quyết định lương, thưởng đối với Giám đốc điều hành và những người quản lý mà Hội đồng quản trị bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động;

j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k) Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Không bao gồm các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.

6. Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

11. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

Điều 30. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn một thành viên để bầu ra Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch hội đồng quản trị có trách nhiệm:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị; Ký các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi các quyết định này đã được Hội đồng quản trị thông qua;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Chủ tịch hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

5. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch hội đồng quản trị:

Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Cuộc họp định kỳ:

Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước

ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Cuộc họp bất thường:

Chủ tịch hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.

- a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- b) Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Đa số thành viên Ban kiểm soát.

Đề nghị phải được lập thành văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; Những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập ở khoản 3 Điều này có quyền tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác theo quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp:

Người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm ngày trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu:

Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ.

10. Công khai lợi ích:

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số:

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác:

Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản:

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải có các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ghi họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.

Chủ tịch hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Các tiểu ban Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

IX. GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 33. Cán bộ quản lý

1. Công ty quy định chức danh cán bộ quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và kế toán trưởng. Giám đốc và kế toán trưởng sẽ được Hội đồng quản trị lựa chọn và bổ nhiệm. Các cán bộ quản lý được bổ nhiệm phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội Đồng hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn:

Giám đốc điều hành phải có tiêu chuẩn là người đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và không phải là người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

4. Giám đốc điều hành có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương của Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng và cán bộ khác theo quy chế của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phân vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của Hội đồng quản trị thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được Hội đồng quản trị thông qua);

e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động của Công ty. Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

f) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình Hội đồng quản trị;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

j) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm;

k) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hoả hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các Cổ đông:

Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Bãi nhiệm:

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.

7. Từ nhiệm hoặc mất tư cách:

a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc điều hành phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định;

b) Giám đốc điều hành mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc tự ý bỏ nhiệm sở từ 03 ngày trở lên. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc điều hành mới.

8. Ủy quyền và ủy nhiệm:

a) Giám đốc điều hành có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các phó Giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó;

b) Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc điều hành và pháp luật về những công việc mình làm;

c) Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

Điều 35. Thư ký công ty

1. Hội đồng quản trị có thể chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý, Thư ký công ty tùy từng thời điểm.

3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:

a) Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Tham dự các cuộc họp;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên, Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên trong ban kiểm soát làm Trưởng Ban. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Các Cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

a) Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành; Có trình độ về nghiệp vụ, trong đó có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

b) Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát;
- e) Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- f) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của luật Doanh Nghiệp;
- f) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

i) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

j) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

k) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

l) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được hưởng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

5. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

e) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điểm a,b,c và d Khoản 5 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

f) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 5 Điều 36 của Điều lệ này;

b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ do Ban kiểm soát giao;

d) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác;

e) Bị Tòa án kết án bằng bản án;

f) Bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

g) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

h) Có đơn xin từ chức;

i) Ngoài ra, thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

j) Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

7. Trong nhiệm kỳ có khuyết thành viên Ban kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu thay thế. Trường hợp khuyết chức danh Trưởng ban kiểm soát thì thành viên Ban kiểm soát còn lại cử người thay thế. Trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát có nghiệp vụ về tài chính kế toán, Hội đồng quản trị phải tạm thời cử người thay thế đến khi Đại hội đồng cổ đông gần nhất để bầu bổ sung.

XI. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Cổ đông của Công ty.

5. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

6. Công khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo quy định của pháp luật; Thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; Nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình;

c) Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 28 và Khoản 2 Điều 36 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách Cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ này phải được công bố trên website Công ty.

XIII. NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 42. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động.

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIV. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, phần còn lại được sử dụng như sau:

- a) Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
- b) Chia cổ tức;
- c) Trích lập quỹ dự phòng tài chính;
- d) Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi.

2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Điều 44. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho Cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết các định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ

Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 48. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm

toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và cơ quan nhà nước liên quan.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin

khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVIII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản

nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty;

f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XXI. ĐIỀU KHOẢN THI THÀNH

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 57. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 20 Chương 57 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần 471 nhất trí thông qua ngày tháng năm 2017 tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b) 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c) 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty phải có chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Họ, tên, chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị

BÁO CÁO THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ TRỌNG YẾU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN 471

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	GHI CHÚ
1	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p> <p>c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>“Cơ Quan Nhà Nước” Nghĩa là Quốc Hội Việt Nam, Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội Việt Nam, chủ tịch Nước Việt Nam, Chính Phủ Việt Nam, Thủ Tướng Việt Nam, Văn Phòng Chính Phủ Việt Nam, và bất kỳ bộ, ủy ban nhân dân và đơn vị, tổ chức của các cơ quan nói trên và bất kỳ ban, bộ trưởng, hội đồng, tổ chức, cơ quan và quan chức và bao gồm bất kỳ chính phủ, các tổ chức thuộc chính phủ, liên quốc gia hoặc thương mại, tòa án hoặc các cơ quan quản lý khác của Việt Nam;</p> <p>“Đại hội đồng cổ đông” Nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;</p> <p>“Ban Kiểm Soát” Nghĩa là Ban kiểm soát của Công ty;</p> <p>“Giám đốc điều hành” Nghĩa là người theo từng thời điểm được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành của Công ty theo quy định của Điều Lệ này;</p> <p>“Kế toán Trưởng” Nghĩa là người theo từng thời điểm được bổ nhiệm làm kế toán trưởng của Công ty theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật Việt Nam;</p> <p>“Cán bộ quản Lý ” Nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng trong Công ty (Tổng công ty) được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p>	

		<p>“Người quản lý” Nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc) được ủy quyền hoặc giao quyền nhân danh Công ty (Tổng công ty) ký kết giao dịch của Công ty (Tổng công ty);</p> <p>“Người Có Liên Quan” Nghĩa là cá nhân tổ chức có quan hệ với nhau được quy định tại khoản 17 điều 4 của luật doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng Khoán;</p> <p>“Cổ đông” Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</p> <p>“Cổ phiếu” Là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Người nắm giữ cổ phiếu trở thành Cổ Đông và đồng thời là chủ sở hữu của Công ty;</p> <p>“Cổ phần liên quan” Đối với một Cổ Đông là tỷ lệ tương ứng với phần sở hữu của Cổ Đông trong Công ty được thể hiện bằng một tỷ lệ phần trăm Cổ Phần trong Công ty do Cổ Đông đó sở hữu tại thời điểm xác định;</p> <p>“Giấy chứng nhận cổ phiếu” Nghĩa là một giấy chứng nhận mang tên Cổ đông được Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu của Cổ Đông được nêu tên đối với một hoặc nhiều Cổ Phần trong Công ty;</p> <p>“Luật Doanh nghiệp” Nghĩa là Luật Doanh Nghiệp được Quốc Hội Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 được sửa đổi hoặc thay thế tùy từng thời điểm;</p> <p>“Ngày thành lập” Là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;</p>	
--	--	---	--

		<p>“Vốn điều lệ” Nghĩa là vốn điều lệ đăng ký của Công ty thể</p> <p>hiện ở tổng số Cổ phần phổ thông vào từng thời điểm;</p> <p>“Góp vốn” Là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đã được thành lập;</p> <p>“Vốn có quyền biểu quyết” Là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>“Kinh doanh” Là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi;</p> <p>“Hồ sơ hợp lệ” Là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật;</p> <p>“Cổ Tức” Là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;</p> <p>“Lỗ” Nghĩa là các khoản nợ trực tiếp, tổn thất và thiệt hại và chi phí và phí tổn hợp lý (bao gồm chi phí pháp lý và thuế hợp lý), trong từng trường hợp dù có tính chất như thế nào;</p> <p>“Tổ chức lại doanh nghiệp” Là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</p>	
--	--	--	--

		<p>“Việt Nam” Nghĩa là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;</p> <p>"VNĐ" Nghĩa là đồng Việt Nam, loại tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.</p>	
2	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>1. Tên Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần 471 - Tên tiếng Anh: “No. 471 Joint Stock Company” - Tên giao dịch: Công ty Cổ phần 471 - Tên viết tắt: Công ty CP 471 - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: “ JSC 471” - Tên thương hiệu: “ 471” <p>2. Công ty Cổ phần 471 là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ : Số 9 – Trần Nhật Duật – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ An - Điện thoại: 0383 842 356 - Fax: 0383 848 964 - Web site: http://congy471.com.vn <p>4. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>5. Công ty có thể thành lập Đội sản xuất, công trường sản xuất, chi nhánh và văn phòng đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p>	<p>Điều 2: Tên, trụ sở chính, các văn phòng khác và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: “Công ty cổ phần 471” - Tên tiếng Anh: “No. 471 Joint Stock Company” - Tên giao dịch: “Công ty cổ phần 471” - Tên viết tắt: “Công ty CP 471” - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: “JSC 471” - Tên thương hiệu: “471” <p>2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 9 – Trần Nhật Duật – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ An - Điện thoại: 02383.842.356 - Fax: 02383.848.964 - Website: www.congy471.com.vn; www.congy471.vn <p>3. Công ty có thể thành lập Đội sản xuất, Công Trường sản xuất, Chi nhánh và Văn phòng Đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>4. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập; ngoại trừ việc chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều Lệ này.</p>	

	6.Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.		
3	Chưa có	<p>Điều 3: Người đại diện theo pháp luật</p> <p>1. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>3. Trường hợp hết thời hạn uỷ quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có uỷ quyền khác, thì người đã được uỷ quyền theo quy định tại Khoản 2 điều này vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được uỷ quyền, cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty. Hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không uỷ quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	
4	Chưa có	<p>Điều 4: Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty</p> <p>1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>a) Ngành Xây dựng</p> <p>Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp dân dụng, thủy điện, sân bay, bến cảng, công trình ngầm, đường hầm, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp thoát nước, đường điện và trạm biến áp đến 35 KV, công trình buru chính viễn thông, nạo vét đào đắp và san lấp mặt bằng, trang trí nội thất công trình xây dựng.</p>	

b) Tư vấn

+ Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình: Giao thông, thủy lợi, công nghiệp dân dụng, thủy điện, sân bay, bến cảng, công trình ngầm, đường hầm, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp thoát nước, đường điện và trạm biến áp đến 35 KV, bu chính viễn thông, nạo vét đào đắp và san lấp mặt bằng. Tư vấn giám sát chất lượng công trình ;

+ Tư vấn sử dụng vật liệu xây dựng; Tư vấn đầu tư xây dựng; Tư vấn đấu thầu; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

c) Thí nghiệm

+ Thí nghiệm vật liệu xây dựng công trình: giao thông, thủy lợi, công nghiệp dân dụng...;

+ Dịch vụ kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng công trình.

d) Sản xuất mua bán

+ Sản xuất các loại VLXD, làm đại lý mua bán vật tư vật liệu XD;

+ Khai thác chế biến mua bán khoáng sản; Khai thác đá, khai thác khoáng sản bằng phương pháp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

+ Sản xuất, gia công, chế tạo và mua bán các cấu kiện bê tông, cấu kiện bằng kim loại và các bán thành phẩm xây dựng;

+ Gia công, sửa chữa cơ khí, sửa chữa máy xây dựng và ô tô.

e) Mua bán, xuất nhập khẩu

+ Mua bán, xuất nhập khẩu: Vật tư, phụ tùng, máy móc thiết bị và ô tô;

+ Cho thuê máy móc thiết bị và ô tô. Kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách, cho thuê bến bãi, kho tàng;

+ Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, cho thuê văn phòng, du lịch lữ hành;

+ Đại lý kinh doanh xăng dầu và khí ga;

+ Kinh doanh mua bán bất động sản.

f) Đầu tư

+ Đầu tư hoạt động tài chính;

+ Đầu tư khu công nghiệp;

		<p>+ Đầu tư xây dựng hạ tầng;</p> <p>+ Đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, khu du lịch.</p> <p>g) Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi đăng kí phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về xây dựng công trình giao thông và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa. Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các Cổ Đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh</p>	
5	<p>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm hiện nay là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn), được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá một cổ phần là: 10.000 đồng</p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại sổ đăng ký cổ đông đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ</p>	<p>Điều 6: Vốn điều lệ</p> <p>1. Vốn Điều Lệ Công ty tại thời điểm hiện nay là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn), được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá một cổ phần là: 10.000 VNĐ.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi Vốn Điều lệ trong các trường hợp:</p> <p>a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho Cổ Đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty, và Công ty phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho Cổ Đông;</p> <p>b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo:</p> <p>i. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ Đông (Điều 129 Luật Doanh nghiệp): Cổ Đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề được nêu tại điểm này.</p> <p>ii. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty (Điều 130 Luật Doanh nghiệp): Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán (nếu có).</p> <p>Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại sẽ thực hiện theo quy định</p>	

	<p>trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>tại Điều 131 của Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>6</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Điều 7: Phương thức huy động Vốn Điều Lệ</p> <p>Công ty có quyền phát hành thêm cổ phần các loại để huy động vốn.</p> <p>Vốn Điều Lệ của Công ty có thể được góp bằng tiền mặt, ngoại tệ, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết, các tài sản khác. Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một tổ chức thẩm định giá độc lập chuyên nghiệp định giá đối với tài sản góp vốn không phải là tiền mặt và ngoại tệ.</p>	
<p>7</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Điều 8: Cổ phần</p> <p>1. Cổ phần là một đảm bảo do Công ty phát hành xác nhận việc tham gia của Cổ Đông vào vốn chủ sở hữu của Công ty và tạo cho Cổ Đông được hưởng quyền của Cổ Đông và ràng buộc nghĩa vụ với tư cách là Cổ Đông được quy định theo Điều Lệ này và Pháp Luật Việt Nam, và “Các Cổ Phần” cũng sẽ được hiểu tương ứng.</p> <p>2. Công ty có cổ phần phổ thông tại thời điểm Điều lệ này có hiệu lực. Các quyền</p>	

		<p>và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều lệ này. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chào bán cổ phần:</p> <p>a) Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo chào bán cổ phần, Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất 07 ngày trước thời điểm dự kiến thực hiện chào bán cổ phần. Số cổ phần Cổ Đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá;</p> <p>b) Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả Cổ Đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
8	<p>Điều 11: Quyền của Cổ đông phổ thông</p> <p>Khoản 3: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>b) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh</p>	<p>Điều 15: Quyền của Cổ đông phổ thông</p> <p>Khoản 3: Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ 10,0% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản;</p>	

	<p>sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Cổ Đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>9</p>	<p>Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của 	<p>Điều 16: Nghĩa vụ của Cổ Đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp Cổ Đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định của pháp luật thì các thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút. Cung cấp thông tin và địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ 	

	<p>pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p> <p>7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.</p>	<p>Công ty.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.</p>	
10	<p>Điều 13: Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>Khoản 3: Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa so với đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập</p>	<p>Điều 17: Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>Khoản 3: Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>c. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ Đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một Cổ Đông có liên quan;</p> <p>d. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị</p>	

	<p>Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p>11</p>	<p>Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>Điều 18: Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>d. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p>	

<p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán</p>	<p>e. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đó phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>g. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>h. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>i. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>j. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>k. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>1. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ Đông Công ty.</p> <p>3. Cổ Đông không được tham gia bỏ phiếu trong trường hợp: Việc mua cổ phần của Cổ Đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ Đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Đối với Đại hội đồng cổ đông thường niên cuối nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, ngoài các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên nêu trên, còn thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ;</p> <p>b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ;</p> <p>c) Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.</p>	
---	---	--

	<p>gần nhất;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó;</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Đối với Đại hội đồng cổ đông thường niên cuối nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, ngoài các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên nêu trên, còn thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ;</p> <p>b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ;</p> <p>c) Bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.</p>		
12	<p>Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi</p>	<p>Điều 22: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ Công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	

	<p>ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông dự họp.</p> <p>4. Theo đề nghị Chủ toạ, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này.</p>	
13	<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua,</p>	<p>Điều 24: Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>1. Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Các nghị quyết sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c. Tăng và giảm Vốn Điều lệ của Công ty;</p> <p>d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;</p> <p>g. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>h. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>k. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p>	

<p>bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<ol style="list-style-type: none">1. Tổ chức cơ cấu quản lý của Công ty2. Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ Đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.<ol style="list-style-type: none">a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;d. Tổ chức lại, giải thể Công ty;e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.3. Các quyết định khác của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua khi được số Cổ Đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ Đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và khoản 4 của Điều này.4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.5. Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được thông báo đến Cổ Đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định được thông qua.	
---	---	--

14	<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 8: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 25: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>Khoản 1: Hội Đồng Quản Tríc có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua nếu được số Cổ Đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	
15	<p>Khoản 1 Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1:Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 28: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p>	
16	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 4: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thành lập Đội, công trường sản xuất , chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; Thành lập các công ty con của Công ty; Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy 	<p>Điều 29: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 4: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định các vấn đề phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướm Công ty và liên doanh); Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi 	

<p>từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p>	<p>thường của Công ty;</p> <p>d. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>e. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>f. Việc Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>h. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc điều hành và những người quản lý khác mà Điều lệ của Công ty quy định; Giám sát, chỉ đạo và quyết định lương, thưởng đối với Giám đốc điều hành và những người quản lý mà Hội đồng quản trị bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động;</p> <p>j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>k. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Không bao gồm các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.</p>	
---	---	--

<p>17</p>	<p>Điều 29: Cán bộ quản lý</p> <p>1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 33: Cán bộ quản lý</p> <p>1. Công ty quy định chức danh cán bộ quản lý Công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và kế toán trưởng. Giám đốc và kế toán trưởng sẽ được Hội đồng quản trị lựa chọn và bổ nhiệm. Các cán bộ quản lý được bổ nhiệm phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	
<p>18</p>	<p>Điều 33: Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1. Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại</p>	<p>Điều 37: Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1. Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</p> <p>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm</p>	

<p>phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận và xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý; xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này;</p> <p>h. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</p> <p>i. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;</p> <p>k. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>l. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>m. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản</p>	<p>cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này.</p> <p>f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật DN thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p> <p>j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>l. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
--	---	--

	<p>trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 35 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>n. Được quyền được cung cấp thông tin theo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT, báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị; - Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc. <p>o. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
19	<p>Điều 39: Phân phối lợi nhuận</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. 3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ 	<p>Điều 43: Phân phối lợi nhuận</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, phần còn lại được sử dụng như sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; b) Chia cổ tức; c) Trích lập quỹ dự phòng tài chính; d) Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi. 2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 	

quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

9. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba

	<p>mười ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải ghi rõ các nội dung và gửi đến cổ đông theo quy định của pháp luật.</p> <p>10. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.</p> <p>11. Trường hợp việc trả cổ tức trái với quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.</p>		
20	Chưa có	<p>Điều 44: Cổ tức</p> <p>1. Theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà Cổ Đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho Cổ Đông</p>	

	<p>thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết các định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ Đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ Đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	
--	--	--

CÔNG TY CỔ PHẦN 471

Số:/TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH
(V/v: Tăng vốn Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Căn cứ luật Doanh nghiệp 2014 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các qui định của pháp luật;

Căn cứ luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần 471;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án tăng vốn điều lệ. Các nội dung về việc tăng vốn điều lệ được trình bày tại Báo cáo về phương án tăng vốn điều lệ (*như đính kèm*).

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHCĐ (để thông qua);
- Lưu VP.

Vương Đình Ngũ

CÔNG TY CỔ PHẦN 471

-----000-----

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN 471**

๑๐๐

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH : CÔNG TY CỔ PHẦN 471
ĐỊA CHỈ : Số 9, đường Trần Nhật Duật, TP. Vinh,
Tỉnh Nghệ An.
ĐIỆN THOẠI : 02383 842356
FAX : 02383 848964

Nghệ An, tháng 03/2017

CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH 12 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 162/2015/TC-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào bán công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 471
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần 471.

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TRƯỚC PHÁT HÀNH

Tên gọi : **Công ty Cổ phần 471**

Tên giao dịch quốc tế: **Joint Stock Company 471**

Tên viết tắt: **CTY CP 471**

Địa chỉ: Số 9 Trần Nhật Duật, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238.3842 356

Fax: 0238.3848 964

Vốn điều lệ : **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).**

Số lượng cổ phần đã phát hành: **5.000.000 cổ phần.**

Số lượng cổ phần đang lưu hành : **5.000.000 cổ phần**

Số lượng cổ phiếu quỹ : **0 cổ phần**

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo ra nhân tố đột biến nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn tiếp theo, Công ty cổ phần 471 (Công ty) cần huy động thêm vốn bằng việc phát hành thêm cổ phiếu nhằm thực hiện những mục tiêu sau:

- Huy động để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh;

- Nguồn vốn lớn hơn cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu khách hàng; tạo điều kiện cho Công ty có thể nắm bắt được những cơ hội kinh doanh tốt;

- Tìm kiếm cổ đông chiến lược nhằm tận dụng lợi thế, thế mạnh của Cổ đông chiến lược cho sự phát triển của Công ty;

- Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.

2. Phạm vi phát hành

a. Chứng khoán phát hành

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần 471.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
- Số lượng phát hành: **15.000.000** cổ phần.
- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): **150.000.000.000** đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: **200.000.000.000** đồng (Hai trăm tỷ đồng)

b. Đối tượng phát hành:

• Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 15.000.000 cổ phiếu tương ứng 150.000.000.000 đồng.
- Đối tượng chào bán: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt để thực hiện chào bán thêm cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 1: 3 (nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được mua thêm 03 cổ phiếu mới).
- Thời gian phát hành: trong năm 2017 và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể.
- Phương án xử lý cổ phiếu không mua hết: Cổ phiếu không được đặt mua hết sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục phân phối cho đối tác chiến lược theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

c. Mức giá phát hành:

- Mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 đồng/cổ phần
- Mức giá phát hành đối tác chiến lược là: \geq 10.000 đồng/cổ phần

III. ỦY QUYỀN

Để việc phát hành tăng vốn được thuận lợi, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, HĐQT công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sau:

- Ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và tổ chức triển khai đợt phát hành tăng vốn điều lệ trên theo nghị quyết ĐHCĐ và phù hợp với pháp luật hiện hành;

- Ủy quyền cho HĐQT xử lý số lượng cổ phần không bán hết và số lượng cổ phiếu lẻ của đợt phát hành;

- Ủy quyền cho HĐQT xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình phát hành cổ phiếu đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông;

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của công ty;

- Ủy quyền cho HĐQT chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty cổ phần 471 theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để thông qua);

- Lưu VP.

Vương Đình Ngũ

Số:/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v: **Biểu quyết thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông**

----- ***** -----

Căn cứ luật Doanh nghiệp 2014 và các qui định của pháp luật;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần 471;

Căn cứ các báo cáo tại Đại hội.

HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua một số vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	458.981
2	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	9.279
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tr.đ	7.415
4	Tổng tài sản	Tr.đ	667.972
4.1	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>548.960</i>
4.2	<i>Tài sản dài hạn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>119.012</i>
5	Tổng nguồn vốn	Tr.đ	667.972
5.1	<i>Nợ phải trả</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>605.429</i>
5.2	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>62.543</i>
6	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,02
7	Thu nhập của người lao động (BQ người/tháng)	Tr.đ	10,2
8	Dự kiến trả cổ tức năm 2016	%	12%

2. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2016:

Căn cứ quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ và nhu cầu cần có chính sách khuyến khích vật chất cho người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân chia lợi nhuận như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	100%	7.792,1
1.1	<i>Lợi nhuận sau thuế của năm 2016</i>		<i>7.414,9</i>
1.2	<i>Lợi nhuận năm 2015 còn lại</i>		<i>557,2</i>
2	Trả cổ tức năm 2016 (12% vốn điều lệ)	75,3%	6.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	5%	398,6
4	Trích lập Quỹ phúc lợi và khen thưởng	10%	797,2
4.1	<i>Trích lập Quỹ khen thưởng</i>	<i>5%</i>	<i>398,6</i>

4.2	Trích lập Quỹ phúc lợi	5%	398,6
5	Lợi nhuận để lại của năm 2016	9,7%	776,3

3. Kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu tài chính năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	600.000
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	550.000
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	11.250
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tr.đ	9.000
5	Trả cổ tức năm 2017	%	>=10%

4. Thông qua mức chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017:

a. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016: 475.200.000 đồng

TT	Chức danh	Số tiền (đ/người/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	
2	Thành viên HĐQT (4)	288.000.000	
3	Trưởng ban kiểm soát	43.200.000	
4	Thành viên BKS (2)	72.000.000	

b. Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017: 450.000.000 đồng

TT	Chức danh	Số tiền (đ/người/năm)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT (3)	270.000.000	
2	Trưởng ban kiểm soát	90.000.000	
3	Thành viên BKS (2)	90.000.000	

-Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017 sẽ được chi trả như sau:

+ Nếu năm 2017 Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và chi trả cổ tức đã đề ra của năm 2017 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thì được chi trả bằng 100% theo kế hoạch nêu trên.

+ Nếu năm 2017 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và chi trả cổ tức đã đề ra của năm 2017 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thì chỉ được chi trả tối đa bằng 80% kế hoạch nêu trên.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán: ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong số các đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần 471:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RMS Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

6. Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chấp thuận đầu tư các dự án, hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo điều lệ Công ty.

Trên đây là những vấn đề HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để thông qua);
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vương Đình Ngũ

CÔNG TY CỔ PHẦN 471

PHIẾU BIỂU QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần biểu quyết:

Nghệ An, ngày 31 tháng 03 năm 2017

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 471
NGÀY 31/03/2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 01
Thông qua điều lệ sửa đổi tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên:.....

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần biểu quyết:

TT	CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT <i>Đánh dấu X vào 1 trong 3 phương án</i>		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Dự thảo điều lệ sửa đổi			

Ghi chú:

- Phiếu này có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty cổ phần 471.
- Khi biểu quyết: đồng ý theo phương án nào thì đánh dấu X vào phương án đó (chỉ được đánh vào 1 phương án).
- Phiếu trắng: Phiếu không đánh dấu hoặc không ghi ý kiến.
- Các phiếu biểu quyết sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do Công ty CP 471 phát hành (không theo mẫu, không có dấu Công ty);
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do chủ tọa yêu cầu;
 - + Phiếu không ghi thông tin cổ đông;
 - + Phiếu đánh dấu hoặc ghi ý kiến vào cả 2 hoặc 3 phương án.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 471
NGÀY 31/03/2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 02
Thông qua phương án tăng vốn điều lệ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên:.....

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần biểu quyết:

TT	CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT <i>Đánh dấu X vào 1 trong 3 phương án</i>		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Phương án tăng vốn điều lệ			

Ghi chú:

- Phiếu này có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty cổ phần 471.
- Khi biểu quyết: đồng ý theo phương án nào thì đánh dấu X vào phương án đó (chỉ được đánh vào 1 phương án).
- Phiếu trắng: Phiếu không đánh dấu hoặc không ghi ý kiến.
- Các phiếu biểu quyết sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do Công ty CP 471 phát hành (không theo mẫu, không có dấu Công ty);
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do chủ tọa yêu cầu;
 - + Phiếu không ghi thông tin cổ đông;
 - + Phiếu đánh dấu hoặc ghi ý kiến vào cả 2 hoặc 3 phương án.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 471
NGÀY 31/03/2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 03
Thông qua phương án tăng vốn điều lệ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên:.....

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Số cổ phần biểu quyết:

TT	CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT <i>Đánh dấu X vào 1 trong 3 phương án</i>		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2016			
2	Phương án phân chia lợi nhuận năm 2016			
3	Kế hoạch và các chỉ tiêu tài chính năm 2017			
4	Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch năm 2017			
5	Ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán			
6	Ủy quyền HĐQT chấp thuận đầu tư các dự án hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo điều lệ Công ty			

Ghi chú:

- Phiếu này có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty cổ phần 471.
- Khi biểu quyết: đồng ý theo phương án nào thì đánh dấu X vào phương án đó (chỉ được đánh vào 1 phương án).
- Phiếu trắng: Phiếu không đánh dấu hoặc không ghi ý kiến.
- Các phiếu biểu quyết sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do Công ty CP 471 phát hành (không theo mẫu, không có dấu Công ty);
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do chủ tọa yêu cầu;
 - + Phiếu không ghi thông tin cổ đông;
 - + Phiếu đánh dấu hoặc ghi ý kiến vào cả 2 hoặc 3 phương án.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 471
NGÀY 31/03/2017

PHIẾU BẦU
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

TT	Họ và tên	Số quyền bầu
1		
2		
3		
4		
	TỔNG CỘNG	

Ghi chú:

- Phiếu này có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty cổ phần 471.
- Cổ đông có quyền biểu quyết hết toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu của mình cho đúng số lượng thành viên cần bầu thêm.
- Các phiếu biểu quyết sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do Công ty CP 471 phát hành (không theo mẫu, không có dấu Công ty);
 - + Phiếu có số lượng bầu vượt số thành viên cần bầu thêm;
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do chủ tọa yêu cầu;
 - + Phiếu không ghi thông tin cổ đông;
 - + Phiếu có tổng cộng số quyền bầu vượt quá tổng số cổ phần biểu quyết.

Số: /2017/ NQ- ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 471**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 24/11/2010.

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần 471;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần 471 ngày 31/03/2017.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN 471**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Dự thảo Điều lệ sửa đổi (có kèm theo)

Điều 2: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (có kèm theo)

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016: đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định với các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	458.981
2	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	9.279
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tr.đ	7.415
4	Tổng tài sản	Tr.đ	667.972
4.1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	548.960
4.2	Tài sản dài hạn	Tr.đ	119.012
5	Tổng nguồn vốn	Tr.đ	667.972
5.1	Nợ phải trả	Tr.đ	605.429
5.2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	62.543
6	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		1,02
7	Thu nhập của người lao động (BQ người/tháng)	Tr.đ	10,2
8	Dự kiến trả cổ tức năm 2016	%	12%

Điều 4: Thông qua việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	SỐ TIỀN
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	100%	7.792,1
1.1	Lợi nhuận sau thuế của năm 2016		7.414,9
1.2	Lợi nhuận năm 2015 còn lại		557,2
2	Trả cổ tức năm 2016 (12% vốn điều lệ)	75,3%	6.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	5%	398,6
4	Trích lập Quỹ phúc lợi và khen thưởng	10%	797,2
4.1	Trích lập Quỹ khen thưởng	5%	398,6
4.2	Trích lập Quỹ phúc lợi	5%	398,6
5	Lợi nhuận để lại của năm 2016	9,7%	776,3

Điều 5: Thông qua kế hoạch SXKD và các chỉ tiêu tài chính năm 2017:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	600.000
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	550.000
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	11.250
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tr.đ	9.000
5	Trả cổ tức năm 2017	%	>=10%

Điều 6: Thông qua mức chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017:

a. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016: 475.200.000 đồng

Chức danh	Mức chi trả 2016 (đồng/người/năm)	Ghi chú
- Chủ tịch HĐQT:	72.000.000	
- Thành viên HĐQT (4)	288.000.000	
- Trưởng Ban KS	43.200.000	
- Ủy viên BKS (2)	72.000.000	

b. Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017: 450.000.000 đồng

Chức danh	Mức chi trả 2017 (đồng/người/năm)	Ghi chú
- Chủ tịch HĐQT	90.000.000	
- Thành viên HĐQT (2)	180.000.000	
- Trưởng Ban KS	90.000.000	
- Ủy viên BKS (2)	90.000.000	

- Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2017 sẽ được chi trả như sau:

+ Nếu năm 2017 Công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và chi trả cổ tức đã đề ra của năm 2017 được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2017 thì được chi trả bằng 100% theo kế hoạch nêu trên.

+ Nếu năm 2017 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và chi trả cổ tức đã đề ra của năm 2017 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thì chỉ được chi trả tối đa bằng 80% kế hoạch nêu trên

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán: ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong số các đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần 471:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RMS Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Điều 8: Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: chấp thuận đầu tư các dự án, hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Điều lệ công ty.

Điều 9: Đại hội đồng cổ đông quyết định bổ sung Ông vào Ban kiểm soát công ty

Điều 10: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2017. Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần 471 (www.congty471.com.vn) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần 471 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Uỷ ban chứng khoán nhà nước;
- Website công ty;
- Lưu: HC, KD

Vương Đình Ngũ